



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CẤP NƯỚC

(Dành cho Hộ gia đình)

Số: /HĐ-CN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Nghị định số 06/VBHN-BXD ngày 13/9/2018 của Bộ Xây dựng về việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

- Căn cứ Nghị định số 21/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

- Căn cứ Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 08/03/2006 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Căn cứ Quyết định số : 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành giá cung cấp nước máy trên địa bàn tỉnh Đồng Nai .

- Căn cứ khả năng cung cấp và nhu cầu sử dụng nước của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch . Chúng tôi gồm:

I. BÊN CẤP NƯỚC (gọi tắt là Bên A):

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

- Đại diện: Ông **Nguyễn Lương Thắng**

- Chức vụ: Phó Giám Đốc

- Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - TT Hiệp Phước - Nhơn Trạch - Đồng Nai.

- Điện thoại: 0251.3560574 Fax: 0251.3560031

- Website: **www.ntw.com.vn**

Email:

- Mã số thuế: 3600977120

- Tài khoản số: 113000013049 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Nhơn Trạch.

II. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC (gọi tắt là Bên B):

- Ông (Bà):
- Địa chỉ:
- Số CMND:
- Điện thoại:

Cùng thỏa thuận ký Hợp đồng cấp nước gồm những điều khoản dưới đây:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải:

Trong hợp đồng này các từ và cụm từ được hiểu như sau:

1.1. **Điều kiện cấp nước** là các điều cần có để cung cấp nước sinh hoạt (nước sạch), Bên A đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt với chất lượng theo các quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định, phù hợp với khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước hiện hữu.

1.2. **Nước sinh hoạt (nước sạch)** là nước đã qua xử lý có chất lượng đảm bảo, đáp ứng yêu cầu sử dụng, đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt **QCVN 01:2009/BYT**.

1.3. **Hệ thống cấp nước** là một hệ thống bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước và các công trình phụ trợ có liên quan.

1.4. **Phiếu báo tiền nước** là thông báo trong đó ghi rõ số lượng nước Bên B đã tiêu thụ và số tiền Bên B cần phải trả cho bên A hàng tháng, được in tại thời điểm ghi chỉ số nước và gửi trực tiếp cho Bên B hoặc đăng tải trên Website <https://cskh.ntw.com.vn> để Bên B tra cứu số tiền nước phải trả cho Bên A theo **Điều 4** hợp đồng này.

1.5. **Thông báo tạm thời ngừng cấp nước** là thông báo Bên A gửi cho Bên B về việc cúp nước do Bên B có một trong các hành vi vi phạm tại **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này.

Điều 2. Vị trí lắp đặt đồng hồ và mục đích sử dụng nước:

2.1 Vị trí lắp đặt đồng hồ theo quy định của bên A và được thể hiện trên bản vẽ lắp đặt.

2.2 Mục đích sử dụng nước cho:

- ✓ Sinh hoạt: ✓ Sản xuất: ✓ Kinh doanh, dịch vụ:

Điều 3. Giá nước sạch:

3.1 Giá bán : (Chưa bao gồm thuế GTGT và phí bảo vệ môi trường)

- Giá nước sinh hoạt :

+Từ 01 m³ đến 10 m³ : giá 5.800 đ/m³ + Từ 21 m³ đến 30 m³ : giá 10.000 đ/m³

+ Từ 11 m³ đến 20 m³ : giá 8.500 đ/m³ + Trên 30 m³ : giá 12.800đ/m³

- Giá kinhdoanh,dịch vụ : 17.800 đ/m³ . -Giá sản xuất : 11.500 đ/m³

Giá bán nước thực hiện theo quy định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch theo từng thời điểm.

3.2 Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu giá nước thay đổi do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định thì Bên A sẽ thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc đăng tải trên Website: <https://ntw.com.vn> và mặc nhiên đơn giá mới được hai bên thực hiện kể từ ngày đơn giá mới có hiệu lực mà không cần bổ sung vào Hợp đồng.

Điều 4. Ghi chỉ số đồng hồ nước và Phiếu báo tiền nước hàng tháng:

4.1 Trong điều kiện đồng hồ bình thường:

Lịch ghi chỉ số nước từ ngày 01 đến ngày 30 hàng tháng, (ngày ghi cụ thể sẽ được in trên phiếu báo tiền nước của khách hàng và áp dụng cho từng tuyến đường khác nhau) Bên A đến ghi số lượng nước tiêu thụ thông qua chỉ số trên đồng hồ nước đo được tại nhà Bên B và in Phiếu báo tiền nước gửi bên B tại thời điểm ghi chỉ số.

4.2 Trong trường hợp đồng hồ có sự cố hoặc vì một nguyên nhân nào khác không ghi được chỉ số nước: thì lượng nước sử dụng trong kỳ hóa đơn được Bên A tạm tính bằng bình quân 3 tháng liền kề trước đó và sau khi có kết quả kiểm tra sẽ được điều chỉnh chỉ số nước vào kỳ hóa đơn tiếp theo.

4.3 Vì bất kỳ lý do nào đó mà Bên B không nhận được Phiếu báo tiền nước, Bên B truy cập vào Website: <https://cskh.ntw.com.vn>; Zalo: Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch để tra cứu và được xem như đã nhận được Phiếu báo tiền nước.

Điều 5. Phương thức thanh toán:

5.1 Bên B được chọn các hình thức thanh toán tiền nước (bằng tiền đồng Việt Nam) như sau:

- Thanh toán bằng tiền mặt tại: Phòng Kinh doanh – Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- Thanh toán bằng chuyển khoản qua tài khoản các ngân hàng được đăng tải trên website:

<http://cskh.ntw.com.vn>; Zalo: Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch.

- Thanh toán nhờ thu qua ngân hàng, Bưu cục, các điểm thu hộ hoặc bằng các hình thức dịch vụ nhờ thu khác đã được liên kết với Công ty mà hai bên thấy thuận lợi.

5.2 Thời hạn thanh toán:

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được phiếu báo tiền nước lần 01, Bên B thanh toán tiền nước cho Bên A theo các hình thức tại **Khoản 5.1** điều này, sau thời gian 07 ngày nhận phiếu báo tiền nước lần 01 nếu Bên A vẫn không nhận được tiền thanh toán của Bên B, thì Bên A tiến hành các thủ tục tạm ngưng cấp nước cho đến khi Bên B thanh toán đầy đủ tiền nước và các chi phí có liên quan theo **phụ lục số 01** của Hợp đồng này

- Các khoản thiệt hại (nếu có) của việc bị cúp nước do lỗi của bên B, Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Trong trường hợp Bên B có khiếu nại khối lượng nước tiêu thụ trong tháng thì Bên B vẫn có nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng nước theo phiếu báo hoặc hóa đơn của Bên A. Khi hai bên cùng xác định được số lượng nước chênh lệch (tăng hoặc giảm) thì số lượng nước chênh lệch sẽ được điều chỉnh vào hóa đơn tiền nước kỳ kế tiếp.

Điều 6. Hình thức xử lý bồi hoàn thiệt hại do vi phạm:

Khi Bên B có các hành vi vi phạm, gian lận hoặc gây thiệt hại cho Bên A được quy định tại **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này hoặc Bên B có các hành vi trộm cắp nước dưới mọi hình thức thì Bên A áp dụng các hình thức xử lý vi phạm đối với Bên B theo từng hình thức vi phạm tại **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

7.1 Quyền của Bên A:

- Được phép vào khu vực quản lý của Bên B ghi chỉ số nước, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước của Bên A.

- Được áp dụng giá kinh doanh dịch vụ đối với khách hàng kinh doanh có ngành nghề trong danh mục theo quy định.

- Được tạm ngừng cung cấp nước hoặc chấm dứt Hợp đồng cấp nước trong các trường hợp sau:

+ Bên B có một trong các hành vi vi phạm được quy định tại **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này.

+ Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B.

+ Bên B không sử dụng nước quá 03 (ba) tháng liên tục mà không báo cho Bên A biết.

+ Bên B không thanh toán đủ tiền nước và các khoản nợ khác nếu có.

+ Bên B cản trở Bên A kiểm tra định kỳ và đột xuất hệ thống đường ống và đồng hồ nước.

+ Bên B sử dụng nước không qua đồng hồ nước.

+ Do yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ Do động đất, bão lụt, khủng bố, sự cố ống bể hay các nguyên nhân bất khả kháng khác.

- Trường hợp Bên B có các hành vi gian lận khi sử dụng nước và gây thiệt hại cho Bên A thì Bên A có quyền truy thu tiền nước của Bên B theo **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này. Tùy vào mức

độ vi phạm và hành vi gây thiệt hại, Bên A gửi hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để truy tố hoặc lập hồ sơ khởi kiện Bên B.

- Các quyền khác theo quy định pháp luật.

7.2 Nghĩa vụ của Bên A:

- Đảm bảo cung cấp nước theo đúng Quy chuẩn được cam kết tại **Khoản 1.2, Điều 1** của Hợp đồng này.

- Đảm bảo cung cấp nước cho Bên B thường xuyên liên tục kể cả ngày lễ, tết, chủ nhật, trừ các trường hợp đã quy định tại **Khoản 7.1, Điều 7** của Hợp đồng này.

- Bên A cung cấp kết quả kiểm nghiệm mẫu nước theo yêu cầu của bên B do Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai xác nhận.

- Có trách nhiệm thực hiện đúng hợp đồng, khi Bên A vi phạm hợp đồng sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, đúng quy định của pháp luật được quy định trong Bộ luật dân sự.

- Trường hợp Bên A cung cấp nước không đảm bảo hoặc ngừng cấp nước không có thông báo trước (trừ các trường hợp bất khả kháng), Bên A phải bồi thường thiệt hại cho Bên B theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Khi Bên B phản ánh về chất lượng nước, áp lực nước không đều, Bên A có trách nhiệm kiểm tra hệ thống cấp nước do mình quản lý và khắc phục chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên B.

- Trường hợp đồng hồ nước bị hư hỏng không khắc phục được mà không phải lỗi của Bên B thì Bên A phải thay thế đồng hồ nước khác cho Bên B.

- Trong trường hợp Bên A bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống theo định kỳ hoặc sửa chữa những hư hỏng biết trước thì Bên A có trách nhiệm nhắn tin thông báo lịch cúp nước cho Bên B trên để Bên B biết dự trữ nước cho sinh hoạt. Các khoản thiệt hại (nếu có) của Bên B khi cúp nước thì Bên A được miễn trừ trách nhiệm.

- Cung cấp số liệu về khối lượng nước tiêu thụ và hoá đơn tiền nước hàng tháng cho bên B.

- Xem xét ký lại Hợp đồng hoặc ký bổ sung phụ lục Hợp đồng khi hai bên có yêu cầu.

- Giải quyết các khiếu nại của Bên B theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

8.1 Quyền của Bên B:

- Được truy cập Website: <https://cskh.ntw.com.vn>; Zalo: Công ty CP cấp nước Nhơn Trạch của Bên A để tra cứu thông tin cũng như thực hiện việc thanh toán tiền nước và tải hóa đơn điện tử.

- Yêu cầu Bên A cung cấp nước đạt áp lực và lưu lượng; đảm bảo chất lượng nước theo quy định tại **Khoản 1.2, Điều 1** của Hợp đồng này.

- Yêu cầu bằng văn bản để Bên A chấm dứt Hợp đồng hoặc tạm ngưng cung cấp nước.

- Được khôi phục việc sử dụng nước máy sau khi đã thực hiện đầy đủ các Điều khoản trong hợp đồng và **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này.

8.2 Nghĩa vụ của Bên B:

- Cam kết sử dụng nước khi đăng ký vào mới, nếu sau 03 (ba) tháng liên tục không sử dụng thì Bên A có quyền tạm ngưng cung cấp nước và khi có nhu cầu sử dụng lại thì Bên B phải thanh toán chi phí mở nước theo **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này.

- Sử dụng nước đúng mục đích, có trách nhiệm bảo quản tốt đường ống, đồng hồ nước, hộp đồng hồ, hệ thống nước trước và sau đồng hồ để đảm bảo cho việc đo đếm được chính xác.

- Chấp hành đầy đủ các quy định, quyết định của Công ty về việc sử dụng nước, bảo vệ hành lang cấp nước và phạt truy thu các hành vi vi phạm.

- Thông báo ngay cho Bên A khi có sự cố ống bể, rò rỉ nước, đồng hồ bị hư, đứng số, nước yếu, mất nước, đồng hồ bị mất hoặc nghi ngờ chạy không chính xác theo số điện thoại: **0251.3560574** hoặc nhân viên đi ghi chỉ số nước.

- Nếu Bên B không còn nhu cầu sử dụng nước thì thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 15 ngày để Bên A tiến hành làm thủ tục tạm ngưng sử dụng nước và thanh toán hết số nợ còn lại nếu có. Nếu Bên B không thông báo thì Bên A vẫn tạm tính tiền như trường hợp khoán sử dụng.

- Tạo điều kiện cho Bên A đến ghi chỉ số nước, kiểm tra hệ thống và đồng hồ nước. Nếu nơi sử dụng nước đóng cửa vào thời điểm ghi chỉ số thì Bên B phải báo chỉ số nước cho Bên A nhưng không được quá 02 (hai) kỳ hóa đơn liên tiếp và tự chịu trách nhiệm về chỉ số nước đã báo.

- Thanh toán tiền nước hàng tháng đầy đủ và đúng thời hạn theo **Khoản 5.2, Điều 5** Hợp đồng này.

- Đối với các hành vi vi phạm được quy định tại **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này, Bên B cam kết nộp đầy đủ mức xử lý vi phạm được quy định tại Phụ lục này.

- Khi Bên B có nhà hoặc bất động sản có kèm hệ thống cấp nước và đồng hồ của Bên A thuộc diện giải tỏa thì Bên B phải thông báo kịp thời cho Bên A và thanh toán hết khối lượng nước thực tế chốt được trên đồng hồ.

- Khi Bên B thay đổi quyền sở hữu thì phải báo cho Bên A trước 07 ngày. Nếu không báo trước thì Bên B hoặc người thừa kế quyền sở hữu phải chịu mọi chi phí phát sinh và các khoản nợ (nếu có).

- Khi Bên B bán nhà hoặc bất động sản có kèm theo hệ thống cấp nước và đồng hồ nước của Bên A, thì Bên B phải đề nghị người mua nhà hoặc bất động sản của bên B liên hệ với Bên A để ký lại Hợp đồng sử dụng nước hoặc sang tên. Bên B hoặc người mua vẫn phải thanh toán đầy đủ tiền nước cho Bên A theo khối lượng nước thực tế trên đồng hồ.

- Trường hợp tại địa chỉ lắp đặt đồng hồ nước của Bên B có phát sinh thay đổi mục đích sử dụng nước thì bên B phải báo cho Bên A để cùng thống nhất điều chỉnh lại việc áp giá theo đúng mục đích sử dụng. Sau 30 ngày nếu bên B không thông báo cho Bên A thì Bên A có quyền đơn phương thay đổi việc áp giá theo đúng mục đích sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm tra.

- Đồng hồ nước do Bên A lắp đặt, Bên B được sử dụng và phải có trách nhiệm bảo quản giữ gìn.

- Không được cung cấp nước lại cho đối tượng khác nếu chưa có sự đồng ý của bên A .

- Đồng hồ không đúng chủng loại của Bên A cấp, bị hư hỏng, bị bể, đứt chì kiểm định, mất mã đồng hồ thì Bên A áp dụng mức xử lý theo **Phụ lục số 01** đính kèm Hợp đồng này.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật .

Điều 9. Chấm dứt Hợp đồng: Hợp đồng cấp nước được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Bên A không còn điều kiện thực hiện dịch vụ cung cấp nước theo quy định của pháp luật.

- Bên B hết nhu cầu sử dụng nước và đề nghị Bên A chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản.

- Bất động sản có đồng hồ nước bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Hai bên thỏa thuận để thay thế bằng một Hợp đồng khác.

- Các trường hợp quy định tại **Khoản 7.1, Điều 7** của Hợp đồng này.

- Một bên vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của Hợp đồng ảnh hưởng đến quyền lợi của bên kia mà không thể giải quyết bằng thương lượng.

Điều 10. Giải quyết tranh chấp:

- Khi có tranh chấp Hợp đồng, hai bên sẽ giải quyết trên tinh thần bằng thương lượng.

- Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được, thì tranh chấp được giải quyết tại Tòa án tỉnh Đồng Nai.

Điều 11. Điều khoản chung:

- Khi Bên A chuyển đổi hình thức doanh nghiệp theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì mọi quyền lợi và nghĩa vụ của Bên A đã nêu trong Hợp đồng này là không thay đổi.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng. Ngoài nghĩa vụ cụ thể được quy định trong **Hợp đồng** và **Phụ lục số 01** đính kèm, hai bên nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về cấp nước.

- Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có hiệu lực thi hành khi hai bên thoả thuận bằng văn bản hoặc Bên A gửi thông báo cho bên B.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có Hợp đồng mới thay thế, **Phụ lục số 01** là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A
P.GIÁM ĐỐC

Nguyễn Lương Thắng